

Bản án số 389/2023/HS-PT  
Ngày 13 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:**  
*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* ông Đặng Kim Nhân  
*Các Thẩm phán:* ông Lê Tự, ông Nguyễn Cường  
**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** ông Nguyễn Thế Trường  
**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên**  
**tòa:** ông Nguyễn Chiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xét xử phúc thẩm theo hình thức trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 343/2023/TLPT-HS ngày 21/7/2023 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3056/2023/QĐXXPT-HS ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

1. *Bị cáo:* Trần Đình H, sinh ngày 27/11/1998 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT: K128/H24/38 N, tổ B, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: thôn X, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Đình T (sinh năm 1965) và bà Lê Thị L (sinh năm 1964). Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 06 anh chị em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 18/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

2. *Bị cáo:* Trần Đình L1, sinh ngày 12/8/2000 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT: K128/H24/38 N, tổ B, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: thôn X, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Đình T (sinh năm 1965) và bà Lê Thị L (sinh năm 1964). Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có 06 anh chị em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 18/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

3. *Bị cáo:* Lê Trần Quốc B (tên gọi khác: **Bảo Két**); sinh ngày 23/6/1997 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: H đường H, tổ C, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: nhân viên tiếp thị; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn H1 (sinh năm 1971) và bà Trần Thị H2 (sinh năm 1975). Gia đình có

02 anh em, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 10/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

4. *Bị cáo*: Trần Ngọc Anh T1, sinh ngày 31/7/1996 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: K T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: sửa chữa điện thoại; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Ngọc T2 (sinh năm 1972) và bà Nguyễn Thị Thanh H3 (sinh năm 1970); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 15/7/2020 bị Công an phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt 750.000đ về hành vi đánh nhau, đã nộp phạt ngày 20/7/2020; bị tạm giữ ngày 10/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

*Người bào chữa*: Luật sư Nguyễn Thị Tuyết S, Công ty L4, Đoàn Luật sư tỉnh Q bào chữa cho cả 4 bị cáo, có mặt.

*Bị hại*: anh Nguyễn Sơn T3, sinh năm 1990; trú tại: Tổ A phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Sơn T3 theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Sơn T3*: Luật sư Võ Thị Khánh H4 (Văn phòng L5, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q) vắng mặt; Luật sư Nguyễn Văn P (Công ty L6 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ) vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: không triệu tập.

*Người làm chứng*: không triệu tập

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Sơn T3, sinh năm 1988 (*trú*: phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng) và chị Trần Thị Q, sinh năm 1993 (*trú*: thôn X, xã Đ, thị xã Đ, Quảng Nam) là vợ chồng nhưng đã ly hôn. Sau khi ly hôn chị Q đưa con gái chung của chị Q và anh T3 về nhà cha mẹ ruột ở thôn X, xã Đ, thị xã Đ để ở. T3 nhiều lần đến nhà chị Q (*mẹ con chị Q ở chung với cha mẹ là ông Trần Đình T, bà Lê Thị L, hai em trai là Trần Đình H và Trần Đình L1*) gây sự với chị Q, quấy phá đe dọa gia đình chị Q, nên Trần Đình H và Trần Đình L1 phát sinh mâu thuẫn, thách thức đánh nhau với anh T3. Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 08/6/2021, anh T3 đến nhà cha mẹ chị Q yêu cầu chị Q đưa sổ hộ khẩu gia đình nhưng chị Q không đưa nên T3 quấy phá, chửi bới, dùng tay nắm cổ áo chị Q đe dọa và có lời lẽ hăm dọa thách thức đánh nhau với L1. Sau đó T3 bỏ đi, hẹn 30 phút sau quay lại. Sau khi anh T3 bỏ đi, L1 gọi điện thoại cho H đang nhậu gần nhà về và kể cho H nghe chuyện vừa xảy ra. Bực tức, H nhắn tin qua Messenger Facebook với T3, cả hai thách thức và hẹn đánh nhau tại trước trường Tiểu học H6, thuộc xã Đ. Nghĩ T4 có nhiều người nên H gọi điện thoại cho Lê Trần Quốc B và Trần Ngọc A Triết đến giúp H thì B, T1 đồng ý. Gọi điện xong, L1 điều khiển xe máy BKS 92F6-7511 (*chủ sở hữu Trần Thị K, sinh năm 1987, trú tại K, Nguyễn Văn L2, Tổ B,*

phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng- *chị ruột của H, L1*) chở H ra đường ĐT605 để đón B, T1.

Về phần T1, sau khi nhận lời của H, T1 điều khiển xe máy BKS43G1-42486 (*chủ sở hữu Nguyễn Thị Thanh H3, sinh năm 1970, trú tại: Tổ C, H, C, Đà Nẵng- là mẹ ruột của T1*) chở B đến nhà H. Khi gặp nhau biết đi giúp H đánh nhau với người khác nên trên đường đi Triết nhìn thấy một đoạn ống “tuýp” bằng kim loại dài khoảng 60cm bên đường liền nhặt mang theo. Sau đó, H vào cửa hàng của ông Đặng Văn Đ (*sinh năm 1972, tại thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng*) mua 3 cái rựa với số tiền 180.000 đồng rồi bỏ vào cái bao, mang đi. Lúc này, T1 chạy xe chở H, để bao rựa và ống tuýp ở phía trước; L1 chạy xe chở B chạy về trước cổng trường Hoàng Văn T5 như đã hẹn với T4, nhưng không gặp T4. H vào quán tạp hóa trước trường hỏi chủ quán thì biết T4 có đèn trước trường nhưng đã đi về. Lúc này, H nói với cả nhóm đi về. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đi ngang qua quán nước của bà Nguyễn Thị M (*sinh năm 1971, tại thôn T, xã Đ*), thì H thấy T4 đang ngồi “bấm” điện thoại bên trong quán, H chạy xe máy đi ngang qua. Đi qua khỏi quán được 50m, H xuống xe và nói “*Thằng T4 ở trong quán, tao chạy vào trước, tụi bây chạy theo sau hi*”, rồi H cầm rựa (*chiều dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có mũi cong giống móc*) chạy vào quán. L1, B cầm rựa, T1 cầm tuýp sắt chạy theo sau. Lúc này, anh T4 đang ngồi xem điện thoại, mặt hướng ra đường thì H xông vào đứng phía sau chéch về bên phải cách anh T4 khoảng 01m (*lúc này, anh T4 chưa phát hiện thấy H*) cầm rựa bằng tay trái vung lên chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái (*chéch phát ngược*) trúng vào vùng cổ bên phải anh T4. Sau khi bị chém anh T4 vùng dậy bỏ chạy thì H tiếp tục vung rựa lên chém tiếp 01 nhát nữa, anh H đưa tay phải lên đỡ nên trúng vào cẳng tay phải. Anh T4 bỏ chạy vào kho hàng trong quán nước cách vị trí ngồi khoảng 03m, đóng cửa lại, trốn ở bên trong. H cầm rựa đuổi theo, L1, B cầm rựa chạy đến, T1 cũng cầm ống tuýp chạy vào. Lúc này, bà M đứng chặn ngay trước cửa và một số người trong quán ngăn cản không cho H, B, L1 mở cửa vào đánh T4. Không mở được cửa, nhóm của H lên xe đi về. Trên đường đi về, H gom 3 cái rựa lại rồi vứt tại khu vực cổng chui đường C - Quảng Ngãi thuộc thôn T, xã Đ, thị xã Đ, T cũng vứt cây tıp sắt tại đây rồi cả bọn ra về.

Tại Bản giám định thương tích số 220/GĐTT.21, ngày 15/6/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Q và kết luận thương tích của anh Nguyễn Sơn T3 như sau:

**+ Thương tích chi tiết:**

- Vùng cổ phía sau bên phải, từ cách đốt sống cổ C6- C7 về phía sau 02cm đến đầu trong xương đòn phải, có vết rách da, cơ và vết mổ đã khâu dài 14,5cm, rộng 0,2cm (gãy gai bên phải C7). *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên, lực tác động tương đối mạnh.* Hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Bệnh nhân còn đau nhiều vùng cổ bên phải. Vận động gập, ngửa cổ và xoay bên còn hạn chế. **Tỷ lệ thương tích 13% ;**

- Bệnh nhân còn đau đầu và mất cảm giác sâu vùng cánh - cẳng - bàn tay phải. Tay phải bị rơi thông xuống trong tư thế khép cách tay, không gập được cẳng tay vào cánh tay;

- Mặt ngoài đoạn 1/3 dưới cẳng tay phải có vết rách da, cơ đã khâu dài 2,5cm, rộng 0,2cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên.* Hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. **Tỷ lệ thương tích 01% ;**

+ **Kết luận giám định:** Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là các vết rách da cơ và vết mổ như đã nêu ở trên.

Vết thương phức tạp vùng cổ phải gây gãy gai bên phải C7, tổn thương rách mô mềm kèm tụ khí vùng cổ phải đã được phẫu thuật khâu phục hồi vết thương, cầm máu tạm ổn.

Hiện tại bệnh nhân còn đau và mất cảm giác sâu vùng cánh – cẳng – bàn tay phải, bàn tay phải ảm hồng, mạch quay bắt rõ. Tay phải bị rơi thõng xuống trong tư thế khép cánh tay, không gấp được thẳng tay vào cánh tay. *Chưa đánh giá được tình trạng liệt tay phải nên chưa xếp tỷ lệ thương tích.*

Tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại của Nguyễn Sơn T3 là 14%. Sau khi ra viện 30 ngày đến giám định bổ sung (lần 2) để đánh giá tình trạng liệt đám rối thần kinh cánh tay phải. Tỷ lệ có thể thay đổi.

+ Tại Công văn số 118/GDPY ngày 23/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q giải thích thương tích trên bệnh nhân Nguyễn Sơn T3, như sau: Vùng cổ là vùng trọng yếu trên cơ thể, tại đây có bó mạch cảnh và thần kinh. Nếu tổn thương động, tĩnh mạch cảnh sẽ rất nguy hiểm đến tính mạng. Trong trường hợp này không cấp cứu kịp thời cũng không dẫn đến tử vong, chỉ kéo dài thêm thời gian điều trị.

+ Tại Bản giám định bổ sung thương tích số 501/GĐTT.21 ngày 22/12/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận tỉ lệ thương tích của anh Nguyễn Sơn T3 là 37% như sau:

- Vùng cổ phía sau bên phải, từ cách đốt sống cổ C6- C7 về phía sau 02cm đến đầu trong xương đòn phải, có vết rách da, cơ và vết mổ đã khâu dài 14,5cm, rộng 0,2cm (gãy gai bên phải C7). *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên, lực tác động tương đối mạnh.* Hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Ngang qua vết rách da và cơ ở vùng cổ phải có vết mổ nổi thần kinh đã lành sẹo dài 09cm, rộng 0,3cm. Hiện tại bệnh nhân còn tê bì vùng vai và mặt sau ngoài cánh – cẳng tay đến ngón 1 bàn tay phải (tổn thương không hoàn toàn đám rối thần kinh cánh tay – tổn thương thân nhất giữa). Vận động gấp duỗi và cầm nắm các ngón bàn tay phải được. Vận động khớp vai hạn chế nhiều và chưa gấp khớp khuỷu phải được. Teo nhẹ lô cơ cánh tay phải so với bên trái (chu vi vòng cánh tay trên khớp khuỷu phải 10cm: 24cm; trên khớp khuỷu trái 10cm: 26cm). Liệt tay phải mức độ vừa. **Tỷ lệ thương tích 36% ;**

- Mặt ngoài đoạn 1/3 dưới cẳng tay phải có vết rách da, cơ đã khâu dài 2,5cm, rộng 0,2cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên.* Hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. **Tỷ lệ thương tích 01% ;**

+ Ngày 06/6/2022, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam tiến hành thực nghiệm điều tra với các tình huống trên cơ sở lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng (BL 389).

- **Tình huống 1:** diễn lại hành vi theo lời khai của bị cáo Trần Đình H

Yêu cầu bị hại Nguyễn Sơn T3 ngồi vào vị trí, mặt hướng nhìn thẳng ra đường bê tông. H cầm dao mác bằng mô hình. Có chiều dài khoảng 60cm đi từ ngoài đường bê tông vào đứng đối diện với T3 đang ngồi bấm điện thoại, cách T3 khoảng 01m hơi chệch về bên phải của T3. H cầm dao bằng tay trái chém một nhát từ trên cao xuống dưới, từ trái sang phải (*theo hướng chém*) vừa chém vừa gọi: “Mi hả T3, mi hả T3”. T3 vừa ngước đầu lên thì lưỡi dao chém trúng vào vùng cổ bên phải của T3. Sau khi bị chém, T3 bỏ chạy trốn vào trong kho hàng.

- **Tình huống 2:** diễn lại hành vi theo lời khai của bị hại Nguyễn Sơn T3 và nhân chứng Đặng Thị Kim H5

Yêu cầu bị hại và nhân chứng ngồi vào đúng vị trí của mình. Khi xảy ra sự việc, bà H5 ngồi gần đường bê tông (*trong quán*), người song song với đường bê tông theo hướng nhìn về hướng ông Nguyễn Sơn T3. T3 ngồi trong quán, mặt nhìn hướng về kho hàng hóa của bà M, người song song với đường bê tông, chệch vị trí của bà H5 một góc khoảng  $45^0$ . H cầm mô hình của con rựa dài khoảng 60cm đi thẳng vào trong quán vòng ra đứng sau lưng của ông T3, hơi chệch về bên phải của T3. Thấy T3 đang ngồi bấm điện thoại thì H cầm rựa bằng tay trái chém một cái từ trên xuống dưới, từ trái sang phải (*chém phát nghịch*), vừa chém H vừa nói: “Mi hả T3, mi hả T3” thì T3 vừa ngước đầu lên, lưỡi rựa vừa trúng vào vùng cổ bên phải của T3. T3 quay mặt ra sau thấy H thì dùng tay trái cầm ghế ném ra sau và bỏ chạy về hướng nhà kho của quán bà M. Trong lúc chạy được khoảng 02m thì H cầm rựa bằng tay trái chém theo trúng vào cẳng tay phải của T3. Sau đó T3 trốn vào kho hàng.

- **Tình huống 3:** diễn lại hành vi theo lời khai của bị cáo Trần Đình H nhưng cầm hung khí là con rựa.

Yêu cầu bị hại Nguyễn Sơn T3 ngồi vào vị trí như tình huống 1, H cầm rựa đi từ đường bê tông vào trong quán, đứng đối diện vị trí T3 đang ngồi bấm điện thoại, cách T3 khoảng 01m hơi chệch về bên phải của T3. H cầm rựa bằng tay trái chém một nhát từ trên cao xuống, từ trái sang phải (*theo hướng chém*). Vừa chém vừa gọi: “Mi hả T3, mi hả T3”. T3 vừa ngước đầu lên thì lưỡi rựa vừa trúng vào vùng cổ bên phải của T3. Sau khi bị chém, T3 bỏ chạy trốn vào kho hàng của bà M.

Quá trình diễn ra các tình huống thực nghiệm điều tra đều thực hiện theo ý chí tự nguyện của bị cáo, bị hại và nhân chứng.

+ Ngày 14/6/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Q có Công văn 92/GDPY, xác định tư thể và hung khí gây thương tích trên cơ sở kết quả thực nghiệm điều tra vào ngày 06/6/2022

- **Đối với tình huống 1 và 3:** H cầm dao đi từ đường bê tông vào trong quán, đứng đối diện với vị trí T3 đang ngồi bấm điện thoại, cách T3 khoảng 01m hơi chệch về bên phải của T3. H cầm rựa bằng tay trái chém một nhát từ trên cao xuống, từ trái sang phải (*theo hướng chém*). Vừa chém vừa gọi: “Mi hả T3, mi hả T3”. T3 vừa ngước đầu lên thì lưỡi rựa vừa trúng vào vùng cổ bên phải của T3 (*tình huống 1*). H cầm rựa bằng tay trái chém một nhát từ trên cao xuống, từ trái sang phải (*theo hướng chém*). Vừa chém vừa gọi: “Mi hả T3, mi hả T3”. T3 vừa ngước đầu lên thì lưỡi rựa vừa trúng vào vùng cổ bên phải của T3. Sau khi bị chém, T3 bỏ chạy trốn vào kho hàng của bà M (*tình huống 3*). **Tại bản giám**

**định thương tích số 220/GĐTT.21, ngày 15/6/2021 của** Trung tâm pháp y tỉnh Q **ghi nhận:** *Vùng cổ phía sau bên phải, từ cách đốt sống cổ C6- C7 về phía sau 02cm đến đầu trong xương đòn phải, có vết rách da, cơ và vết mổ đã khâu dài 14,5cm, rộng 0,2cm (gãy gai bên phải C7). Vết thương do vật sắc cạnh gây nên, lực tác động tương đối mạnh. Hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. So sánh với tư thế, vị trí đứng và hướng chém của Trần Đình H với thương tích của Nguyễn Sơn T3 như đã nêu trên H đứng đối diện với T3 là không phù hợp.* Cần lưu ý con dao và rựa tính chất là vật sắc bén như nhau, trong các tình huống này chủ yếu xác định tư thế đứng, hướng chém và vị trí giữa người gây thương tích với người bị thương tích.

- **Đối với tình huống 2:** H cầm mô hình của con rựa dài khoảng 60cm đi thẳng vào trong quán vòng ra đứng sau lưng của ông T3, hơi chếch về bên phải của T3. Thấy T3 đang ngồi bấm điện thoại thì H cầm rựa bằng tay trái chém một cái từ trên xuống dưới, từ trái sang phải (*chém phát nghịch*), vừa chém H vừa nói: “Mi hả T3, mi hả T3” thì T3 vừa ngước đầu lên, lưỡi rựa vừa trúng vào vùng cổ bên phải của T3. T3 quay mặt ra sau thấy H thì dùng tay trái cầm ghế ném ra sau và bỏ chạy về hướng nhà kho của quán bà M. Trong lúc chạy được khoảng 02m thì H cầm rựa bằng tay trái chém theo trúng vào cẳng tay phải của T3. Sau đó T3 trốn vào kho hàng. **Theo bản giám định thương tích số 220/GĐTT.21, ngày 15/6/2021 của** Trung tâm pháp y tỉnh Q **ghi nhận:** *Vùng cổ phía sau bên phải, từ cách đốt sống cổ C6- C7 về phía sau 02cm đến đầu trong xương đòn phải, có vết rách da, cơ và vết mổ đã khâu dài 14,5cm, rộng 0,2cm (gãy gai bên phải C7). Vết thương do vật sắc cạnh gây nên, lực tác động tương đối mạnh. Hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. So sánh với tư thế, vị trí đứng và hướng chém của Trần Đình H với thương tích của Nguyễn Sơn T3 như đã nêu trên là phù hợp; Mặt ngoài đoạn 1/3 dưới cẳng tay phải có vết rách da, cơ đã khâu dài 2,5cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. So sánh với tư thế, vị trí đứng và hướng chém của Trần Đình H với thương tích của Nguyễn Sơn T3 như đã nêu trên là phù hợp.*

+ Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của bị cáo Lê Trần Quốc B; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone của anh Nguyễn Sơn T3 (*đã trả lại cho anh T3*); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax (*đã trả lại cho bà Trần Thị K, sinh năm 1987, HKTT: K82 H24/38 N, quận H, thành phố Đà Nẵng*); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone X, 64GB, màu trắng (*đã trả lại cho bà Trần Lệ Diệu L3, sinh năm 1998, HKTT: Tổ 8, T, quận T, thành phố Đà Nẵng*). Riêng hung khí gây án không thu giữ được.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 14/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:**

**1. Tuyên bố các bị cáo** Trần Đình H, Trần Đình L1, Lê Trần Quốc B và Trần Ngọc A **Triết phạm tội “Giết người”.**

**Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):**

- Xử phạt: Bị cáo Trần Đình H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc A Triết 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 10/6/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Đình L1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Trần Quốc B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 10/6/2021.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Đình H, Trần Đình L1, Lê Trần Quốc B và Trần Ngọc Anh T1 thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/6/2023) để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 587, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Trần Đình H, Trần Đình L1, Lê Trần Quốc B, Trần Ngọc Anh T1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Sơn T3 số tiền là 95.649.000 đồng; chia phần: Bị cáo Trần Đình H 65.649.000 đồng; bị cáo Trần Đình L1, Lê Trần Quốc B, Trần Ngọc A Triết mỗi bị cáo 10.000.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số các bị cáo đã khắc phục 54.000.000 đồng (gồm: H 40.000.000 đ, L1 8.000.000 đ, B 3.000.000 đ và Triết 3.000.000 đ); số tiền này đang quản lý tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Q theo Giấy nộp tiền ngày 20/6/2022 tại tài khoản số 394909046391.00000 của Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu tiền số 0000586 và 0000587 cùng ngày 06/6/2023 và biên lai thu tiền số 0007105 ngày 13/6/2023.

Buộc các bị cáo còn tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại Nguyễn Sơn T3 là 41.649.000 đồng; từng bị cáo với số tiền cụ thể là: bị cáo Trần Đình H tiếp tục bồi thường cho bị hại T3 số tiền 25.649.000 đ (Hai mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng); bị cáo Trần Đình L1 tiếp tục bồi thường cho bị hại T3 số tiền 2.000.000 đ (Hai triệu đồng); bị cáo Trần Ngọc Anh T1 tiếp tục bồi thường cho bị hại T3 số tiền 7.000.000 đ (Bảy triệu đồng); bị cáo Lê Trần Quốc B tiếp tục bồi thường cho bị hại T3 số tiền 7.000.000 đ (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

*Án phí hình sự sơ thẩm: Trần Đình H, Trần Đình L1, Lê Trần Quốc B, Trần Ngọc A Triết mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.*

*Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Đình H phải chịu 2.082.000 đồng; bị cáo Trần Đình L1 phải chịu 300.000 đồng; bị cáo Lê Trần Quốc B phải chịu 350.000 đồng; bị cáo Trần Ngọc Anh T1 phải chịu 350.000 đồng.*

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng và tuyên bố quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 27/6/2023 bị cáo Trần Đình H kháng cáo cho rằng mức hình phạt 05 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng vì gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo đang bị bệnh về não.

Ngày 26/6/2023 bị cáo Trần Đình L1 kháng cáo vì mức hình phạt 3 năm 06 tháng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là chưa phù hợp.

Ngày 27/6/2023 bị cáo Lê Trần Phước B1 kháng cáo cho rằng mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng.

Ngày 26/6/2023 bị cáo Trần Ngọc Anh T1 kháng cáo cho rằng mức hình phạt 04 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng.

Bị hại Nguyễn Sơn T3 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xác định hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất côn đồ nên phải xử về tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự để tăng hình phạt; đề nghị tăng mức bồi thường lên 242.458.122 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

- Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị:

+ Giảm cho bị cáo Trần Đình H một phần hình phạt vì bị cáo H đã động viên gia đình bồi thường đủ cho bị hại số tiền 25.649.000 đồng và đã nộp đủ án phí.

+ Giảm cho bị cáo Trần Đình L1 một phần hình phạt vì bị cáo L1 đã động viên gia đình bồi thường đủ cho bị hại 2.000.000 đồng và đã nộp đủ án phí.

+ Giảm cho bị cáo Trần Ngọc A Triết một phần hình phạt vì bị cáo T1 đã động viên gia đình bồi thường đủ cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng và đã nộp đủ án phí.

+ Giảm cho bị cáo Lê Trần Quốc B một phần hình phạt vì bị cáo B đã động viên gia đình bồi thường đủ cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng và đã nộp đủ án phí.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung:

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo đồng phạm tội giết người qui định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng tội, đúng khung hình phạt. Về mức



hình phạt đề nghị y án với Trần Đình H; giảm một phần hình phạt cho cả 3 bị cáo Trần Đình L1, Trần Ngọc Anh T1 và Lê Trần Quốc B.

Về kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng bồi thường đề nghị không chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét kháng cáo của người bị hại yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo đồng phạm vào “*Tội giết người*” có tính chất côn đồ nên phải áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Mặc dù đã ly hôn chị Trần Thị Q (*là chị ruột của bị cáo Trần Đình H, Trần Đình L1*) nhưng bị hại Nguyễn Sơn T3 thường xuyên đến nhà cha mẹ chị Q gây sự, xúc phạm chị Q và gia đình chị Q. Đỉnh điểm sự việc là vào chiều tối 08/6/2021 bị hại Nguyễn Sơn T3 đến nhà cha mẹ chị Q yêu cầu chị Q đưa sổ hộ khẩu gia đình nhưng chị Q không đưa nên T3 quậy phá, chửi bới, dùng tay nắm cổ áo chị Q đe dọa và có lời lẽ hăm dọa thách thức đánh nhau với Trần Đình L1; khi được L1 gọi điện kể lại sự việc T3 đến nhà hăm dọa chị Q thì H và T3 nhắn tin thách đố hẹn gặp đánh nhau tại trường tiểu học H6 (tại xã Đ). H nghĩ bên nhóm T3 đông người nên điện thoại rủ T1, B đến giúp, T1 biết đi đánh nhau nên trên đường đi có nhặt một đoạn ống “tuýp” bằng kim loại dài khoảng 60cm mang theo, còn H thì đi mua 03 cái rựa; khi gặp nhau H chở T1, L1 chở B đi đến chỗ hẹn để đánh T3 thì không gặp nên ra về. Khoảng 20 giờ 30 phút 08/6/2021, cả nhóm đi ngang qua quán nước của bà Nguyễn Thị M (*tại thôn T, xã Đ*), thì H thấy T3 ngồi trong quán. Đi qua khỏi quán được 50 m, H xuống xe và nói “*Thằng T3 ở trong quán, tao chạy vào trước, tụi bây chạy theo sau hỉ*”, rồi H cầm rựa (*chiều dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có mũi cong giống móc*) chạy vào quán. L1, B cầm rựa, T1 cầm tuýp sắt chạy theo sau. H chạy vào quán cầm rựa bằng tay trái vung lên chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái (*chém phát ngược*) trúng vào vùng cổ bên phải anh T3. Sau khi bị chém anh T3 vùng dậy bỏ chạy thì H tiếp tục vung rựa lên chém tiếp 01 nhát nữa, anh H đưa tay phải lên đỡ nên trúng vào cẳng tay phải. Anh T3 bỏ chạy vào Kho hàng trong quán nước cách vị trí ngồi khoảng 03m, đóng cửa lại, trốn ở bên trong. H cầm rựa đuổi theo, L1, B cầm rựa chạy đến, T1 cũng cầm ống tuýp chạy vào. Lúc này, bà M đứng chặn ngay trước cửa và một số người trong quán ngăn cản không cho H, B, L1 mở cửa vào đánh T3 nên cả nhóm ra về, trên đường về, H gom 3 rựa lại rồi vứt tại khu vực cổng chui đường C - Quảng Ngãi, T1 cũng vứt cây tuýp sắt tại đây rồi về. Xét thấy, xuất phát từ việc bị hại Nguyễn Sơn T3 thường xuyên đến nhà chị Q gây sự, hăm dọa và hẹn đánh nhau với H nên kháng cáo của bị hại T3 cho rằng hành vi phạm tội của các bị cáo H, L1, B và T1 có tính chất côn đồ nên phải xử “*Tội giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là không có cơ sở chấp nhận.

Xét, mặc dù không bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, nhưng Trần Đình L1, Lê Trần Quốc B và Trần Ngọc Anh T1 đã tiếp nhận ý chí cùng với Trần Đình H sử dụng rựa và tuýp sắt tìm anh Nguyễn Sơn T3 để đánh; trong đó, H cầm con rựa là hung khí nguy hiểm (chém anh T3 02 cái (*01 cái trúng vào vùng cổ phía*

sau bên phải gây thương tích với tỷ lệ 36%; 01 cái trún vào mặt ngoài đoạn 1/3 dưới cẳng tay phải gây thương tích với tỷ lệ 01%), việc anh T3 không chết là do được đưa đi cứu chữa kịp thời và nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo H. Các bị cáo Trần Đình L1, Lê Trần Quốc B và Trần Ngọc A T1 đi theo Trần Đình H để đánh nhau và giúp sức về tinh thần cho H nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả thương tích 37% mà bị cáo H đã gây ra cho bị hại T3; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Trần Đình H, Trần Đình L1, Lê Trần Quốc B và Trần Ngọc A Triết đồng phạm “Tội giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng khung hình phạt.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt của các bị cáo, cấp phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, nhận thức rõ được việc dùng rựa là hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng cổ có thể dẫn tới cái chết cho bị hại nhưng bị cáo H vẫn cố ý thực hiện; còn các bị cáo L1, B, T1 lẽ ra phải ngăn cản khi H vào đánh bị hại T3, nhưng L1, B, T1 lại cầm hung khí đi theo là đã có hành vi giúp sức về mặt tinh thần. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của người khác, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.2] Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân thì quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình nộp tổng số tiền 54.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại; H, L1, B có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú. Gia đình các bị cáo H, L1 (hai anh em ruột) và B là gia đình có công với cách mạng (*bị cáo H, L1 có ông nội, ông ngoại ruột đều là Liệt sĩ; bị cáo B có ông ngoại là Liệt sĩ*); gia đình bị cáo Trần Ngọc A Triết địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo L1 khi phạm tội đang theo học tại Trung tâm T7 nên Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng.

[2.3] Khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét bị cáo Trần Đình H là người chủ mưu, trực tiếp chuẩn bị hung khí và là người thực hành tội phạm gây ra toàn bộ thương tích tỷ lệ 37% cho bị hại, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xét bị hại T3 không chết mà bị thương tích 37% nên áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Đình H 05 năm tù là dưới xa mức khởi điểm của khung hình phạt; do đó, dù sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo H đã bồi thường đủ cho bị hại số tiền còn phải bồi thường theo quyết định tại bản án

sơ thẩm là 25.649.000 đồng và nộp án phí, nhưng cấp phúc thẩm xét không thể giảm thêm mức hình phạt cho bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét bị cáo Trần Ngọc A Triết có tiền sự về tội đánh nhau, mặc dù không có mâu thuẫn với bị hại, chỉ nghe H nhờ đi đánh nhau đã đem theo “tuýp” bằng kim loại dài khoảng 60cm là hung khí cực nguy hiểm; tuy nhiên xét Triết cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng các Điều 15, khoản 3 Điều 57 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Ngọc A Triết 04 năm tù là dưới xa mức khởi điểm của khung hình phạt là đã có chiều cố; do đó, dù sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo T1 đã bồi thường đủ cho bị hại số tiền còn phải bồi thường theo quyết định tại bản án sơ thẩm là 7.000.000 đồng và nộp án phí, nhưng cấp phúc thẩm xét không thể giảm thêm mức hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Đình L1 và bị cáo Lê Trần Quốc B thì mỗi bị cáo cầm theo 01 con rựa là hung khí cực nguy hiểm tích cực lao vào quán tiếp tục định chém bị hại, nhưng có người ngăn cản nên chưa thực hiện được ý đồ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng các Điều 15, khoản 3 Điều 57 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt mỗi bị cáo 03 năm 06 tháng tù là dưới rất xa mức khởi điểm của khung hình phạt nên mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo L1 và B đã bồi thường đủ cho bị hại số tiền còn phải bồi thường theo quyết định tại bản án sơ thẩm và nộp án phí, nhưng cấp phúc thẩm xét không thể giảm thêm mức hình phạt cho bị cáo L1 và bị cáo B.

Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên đều phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường lên 242.458.122 đồng, cấp phúc thẩm xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Nguyễn Sơn T3 đã yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường tổng số tiền 242.458.122 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các khoản chi có chứng từ, hợp lý và hợp pháp với tổng số tiền 95.649.000 đồng, không chấp nhận các khoản chi dự kiến trong tương lai là có cơ sở, đúng pháp luật nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại về vấn đề này.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại và kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 14/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, cụ thể:

**1.** Tuyên bố các các bị cáo Trần Đình H, Trần Đình L1, Lê Trần Quốc B và Trần Ngọc A Triết phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt: Bị cáo Trần Đình H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc A Triết 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Đình L1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Trần Quốc B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2021.

**2. Trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 587, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Trần Đình H, Trần Đình L1, Lê Trần Quốc B, Trần Ngọc Anh T1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Sơn T3 số tiền là 95.649.000 đồng; chia phần: Bị cáo Trần Đình H 65.649.000 đồng; bị cáo Trần Đình L1, Lê Trần Quốc B, Trần Ngọc A Triết mỗi bị cáo 10.000.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số các bị cáo đã khắc phục 54.000.000 đồng (gồm: H 40.000.000 đ, L1 8.000.000 đ, B 3.000.000 đ và Triết 3.000.000 đ); số tiền này đang quản lý tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Q theo Giấy nộp tiền ngày 20/6/2022 tại tài khoản số 394909046391.00000 của Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu tiền số 0000586 và 0000587 cùng ngày 06/6/2023 và biên lai thu tiền số 0007105 ngày 13/6/2023.

Buộc các bị cáo còn tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại Nguyễn Sơn T3 là 41.649.000 đồng; từng bị cáo với số tiền cụ thể là:

Bị cáo Trần Đình H tiếp tục bồi thường cho bị hại T3 số tiền 25.649.000 đồng, đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007139 ngày 03/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo Trần Đình L1 tiếp tục bồi thường cho bị hại T3 số tiền 2.000.000 đồng, đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007141 ngày 03/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo Trần Ngọc Anh T1 tiếp tục bồi thường cho bị hại T3 số tiền 7.000.000 đồng, đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007145 ngày 03/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo Lê Trần Quốc B tiếp tục bồi thường cho bị hại T3 số tiền 7.000.000 đồng, đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007143 ngày 03/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm:**

- Trần Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.082.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng phải chịu 2.082.000 đồng, đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền số 0007140 ngày 03/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

- Trần Đình L1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng phải chịu 500.000 đồng, đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền số 0007142 ngày 03/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

- Lê Trần Quốc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng phải chịu 550.000 đồng, đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền số 0007144 ngày 03/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

- Trần Ngọc Anh T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng phải chịu 550.000 đồng, đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền số 0007146 ngày 03/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

**5. Về án phí hình sự phúc thẩm:** Trần Đình H, Trần Đình L1, Lê Trần Quốc B, Trần Ngọc A Triết mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Quyết định khác về xử lý vật chứng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Các bị cáo (gửi qua trại tạm giam);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Đặng Kim Nhân**